|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THPT CHUYÊN**  **LÊ QUÝ ĐÔN – ĐIỆN BIÊN**  **(ĐỀ THI ĐỀ XUẤT)** | **ĐỀ THI HỌC SINH GIỎI CÁC TRƯỜNG THPT CHUYÊN KHU VỰC DUYÊN HẢI VÀ ĐỒNG BẰNG BẮC BỘ NĂM 2023**  **ĐỀ THI MÔN: ĐỊA LÍ 11**  *Thời gian: 180 phút* |

**Câu 1**. *(3,00 điểm)*

a) Giải thích sự khác nhau về chế độ nhiệt ở xích đạo và chí tuyến.

b) Tại sao lại có sự khác nhau về “tuổi của đất” ở vùng nhiệt đới và hàn đới?

**Câu 2.** *(2,00 điểm)*

a) Quá trình công nghiệp hoá tác động như thế nào đến sự phân bố dân cư?

b) Phân tích mối quan hệ giữa tài nguyên và môi trường.

**Câu 3.** *(3,00 điểm)*

a) Dựa vào Át lát địa lí Việt Nam, kết hợp với kiến thức đã học hãy chứng minh và giải thích tính đa dạng về tài nguyên đất của nước ta.

b) Tại sao trong mùa đông, thời tiết của Miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ lại có nhiều biến động?

**Câu 4.** *(3,00 điểm)*

a) Chứng minh địa hình và hoàn lưu khí quyển là những nhân tố chủ yếu tạo nên sự phân hóa đa dạng thiên nhiên nước ta.

b) Giải thích sự khác biệt về mùa giữa hai miền khí hậu của nước ta.

**Câu 5.** *(3,00 điểm)*

a) Phân tích những thay đổi về cơ cấu dân số theo tuổi của nước ta trong thời gian qua

b) Việc mở rộng địa giới hành chính ở các đô thị hiện nay ở nước ta cần phải chú ý tới những vấn đề gì?

**Câu 6.** *(3,00 điểm)*

a) Chứng minh trong nội bộ ngành công nghiệp nước ta có sự chuyển dịch.

b) Việc phát triển cây công nghiệp và cây ăn quả ở nước ta có ý nghĩa như thế nào? Vì sao trong những năm gần đây, điều kiện phát triển chăn nuôi có nhiều thuận lợi nhưng hiệu quả lại chưa cao và chưa ổn định ?

c) Dựa vào Át lát địa lí Việt Nam, kết hợp với kiến thức đã học hãy giải thích vùng có ngành thuỷ sản phát triển mạnh nhất nước ta.

**Câu 7.** *(3,00 điểm)* Cho bảng số liệu:

**TÌNH HÌNH SẢN XUẤT VÀ XUẤT KHẨU LÚA GẠO, CÀ PHÊ CỦA NƯỚC TA NĂM 2010 VÀ 2021**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm** | **Lúa gạo** | | | | **Cà phê** | | | |
| Diện tích *(nghìn ha)* | Sản lượng *(nghìn tấn)* | Khối lượng XK *(nghìn tấn)* | Trị giá XK *(triệu USD)* | Diện tích *(nghìn ha)* | Sản lượng *(nghìn tấn)* | Khối lượng XK *(nghìn tấn)* | Trị giá XK *(triệuUSD)* |
| **2010** | 7489,4 | 39988,6 | 6886,6 | 2671,0 | 554,8 | 1105,7 | 1218,0 | 1851,4 |
| **2021** | 7238,9 | 43852,6 | 6242,2 | 3287,5 | 710,6 | 1845,0 | 1561,9 | 3072,6 |

*(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2021, NXB Thống kê, 2022)*

a) Căn cứ vào bảng số liệu, kết hợp với kiến thức đã học, hãy nhận xét và giải thích về tình hình sản xuất và xuất khẩu lúa gạo, cà phê của nước ta năm 2021 so với 2010.

b) Phân tích những giải pháp nhằm phát huy thế mạnh của hai loại cây trồng này của nước ta thời gian tới.

-----------HẾT-----------

*Thí sinh được sử dụng Atlat Địa lí Việt Nam (Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam); không được sử dụng các tài liệu khác.*

**ĐÁP ÁN VÀ BIỂU ĐIỂM**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **Ý** | **Nội dung cần đạt** | **Điểm** |
| **Câu1** | **a** | ***Giải thích sự khác nhau về chế độ nhiệt ở xích đạo và chí tuyến.*** | ***2,0*** |
|  | - Nhiệt độ trung bình năm ở xích đạo thấp hơn do áp thấp, nhiều mưa, đại dương và rừng rậm xích đạo; ở chí tuyến cao hơn do áp cao, lục địa rộng, không khí khô…  - Nhiệt độ tháng IV, X cao nhất ở xích đạo; tháng VII, I cao nhất và thấp nhất ở chí tuyến, do tác động của Mặt Trời lên thiên đỉnh.  - Biên độ nhiệt độ năm ở xích đạo nhỏ hơn ở chí tuyến, do tác động của khoảng thời gian hai lần Mặt Trời lên thiên đỉnh.  - Biến trình nhiệt độ có hai cực đại ở xích đạo, một ở chí tuyến liên quan đến thời gian Mặt Trời lên thiên đỉnh. | 0,5  0,5  0,5  0,5 |
| **b** | ***Tại sao lại có sự khác nhau về “tuổi của đất” ở vùng nhiệt đới và hàn đới?*** | ***1,0*** |
|  | - Tuổi của đất là nhân tố biểu thị thời gian tác động của các yếu tố hình thành đất dài hay ngắn, (thể hiện cường độ của các quá trình tác động đến sự hình thành đất)  - Đất có độ tuổi già nhất là đất ở miền nhiệt đới và cận nhiệt đới, vì quá trình hình thành chúng không bị gián đoạn.  **- Đất có tuổi trẻ nhất là vùng cực (hàn đới)** được hình thành sau thời kỳ băng hà Đệ Tứ...Do các nhân tố tác động đến hình thành đất hạn chế (khí hậu, sinh vật...) | 0,25  0,25  0,50 |
| **Câu2** | **a** | ***Quá trình công nghiệp hoá tác động như thế nào đến sự phân bố dân cư?*** | ***0,5*** |
|  | - Khái niệm Công nghiệp hóa và phân bố dân cư  - Tác động  + Trực tiếp: Mở rộng sự phân bố dân cư do mở rộng phân bố công nghiệp….  + Gián tiếp: Đẩy nhanh đô thị hoá, làm tăng dân đô thị và mật độ dân số cao… | 0,25  0,25 |
| **b** | ***Phân tích mối quan hệ giữa tài nguyên và môi trường.*** | ***1,5*** |
|  | *\* Tài nguyên đối với môi trường:*  - Là một trong những thành phần thuộc môi trường.  - Sự đa dạng, phong phú của tài nguyên sẽ tạo nên môi trường sống lí tưởng…và ngược lại (sự nghèo nàn, sự cạn kiệt, hủy hoại tài nguyên do con người sẽ tác động tiêu cực đến môi trường).  *\* Môi trường với tài nguyên:*  - Là nơi chứa đựng, tạo sự tồn tại cho các loại tài nguyên, sự cân bằng của môi trường sẽ đem đến sự tồn tại bền vững của các loại tài nguyên  🡺 Việc khai thác, sử dụng hợp lí tài nguyên phục vụ mục đích phát triển cũng chính là bảo vệ, giữ gìn, phát triển môi trường tự nhiên, môi trường sống của con người. | 0,25  0,50  0,25  0,5 |
| **Câu3** | **a** | ***Chứng minh và giải thích tính đa dạng về tài nguyên đất của nước ta.*** | ***1,50*** |
|  | *\* Chứng minh sự đa dạng:*  - Đọc thông tin Atlat trang 11 về sự đa dạng của các nhóm, loại đất và sự phân bố...  - Giải thích:  + Sự đa dạng của các loại đá mẹ (Trang 8)...  + Sự đa dạng về địa hình...  + Sự đa dạng về khí hậu, sinh vật...  + Hoạt động sản xuất của con người... | 0,50  0,25  0,25  0,25  0,25 |
| **b** | ***Trong mùa đông, thời tiết của Miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ lại có nhiều biến động:*** | ***1,50*** |
|  | - Các nhân tố tác động gây nên thời tiết nhiều biến động:  + Hoạt động của gió mùa đông bắc theo từng đợt...sự xuất hiện của frong...  + Hoạt động xen kẽ của Tín phong bán cầu Bắc...  + Sự đa dạng, phức tạp về địa hình.... (diễn giải) | 0,50  0,50  0,50 |
| **Câu4** | **a** | ***Chứng minh địa hình và hoàn lưu khí quyển là những nhân tố chủ yếu tạo nên sự phân hóa đa dạng thiên nhiên nước ta.*** | ***1,50*** |
|  | *\* Địa hình nước ta đa dạng đã tạo nên sự phân hóa thiên nhiên:*  - Sự phân bậc địa hình theo độ cao... 🡪 thiên nhiên nước ta phân hóa thành 3 đai cao...  - Độ cao kết hợp với hướng của các dãy núi tạo các ranh giới tự nhiên...  *\* Hoàn lưu khí quyển: (điển hình là gió mùa)*  - Gió mùa mùa đông, kết hợp với địa hình, hình dạng lãnh thổ... 🡪 Thiên nhiên phân hóa theo chiều Bắc - Nam...  - Gió mùa mùa hạ, kết hợp với địa hình dãy Trường sơn... 🡪 phân hóa cảnh sắc thiên nhiên giữa Đông và Tây Trường Sơn... | 0,75  0,75 |
| **b** | ***Giải thích sự khác biệt về mùa giữa hai miền khí hậu của nước ta.*** | ***1,50*** |
|  | - Khái quát ranh giới của hai miền khí hậu...  - Biểu hiện của sự khác biệt....(mùa nhiệt độ ở miền khí hậu phía Bắc....mùa lượng mưa ở miền khí hậu phía Nam...)  - Nguyên nhân chủ yếu tạo sự khác biệt:  + Ảnh hưởng của gió mùa mùa đông kết hợp với hình dạng lãnh thổ kéo dài và những dãy núi....đối với miền khí hậu phía Bắc  + Ảnh hưởng của gió mùa mùa hạ và hoạt động của gió Tín phong đối với miền khí hậu phía Nam... | 0,25  0,50  0,25  0,25 |
| **Câu5** | a | ***Phân tích những thay đổi về cơ cấu dân số theo tuổi của nước ta trong thời gian qua*** | ***1,50*** |
|  | *- Nhận xét về cơ cấu dân số theo độ tuổi của nước ta:*  + Nước ta kết thúc thời kì dân số trẻ, đang ở thời kì dân số vàng và chuyển sang giai đoạn dân số già  + Kết thúc thời kì “dân số trẻ”: Nhóm dưới độ tuổi lao động có xu hướng thu hẹp dần...  + Đang ở giai đoạn “dân số vàng”: Nhóm trong độ tuổi lao động chiếm tỷ lệ lớn, tỷ lệ phụ thuộc thấp 🡪 nguồn lực “vàng” cho sự phát triển của đất nước....  + Chuyển nhanh sang già hóa dân số: biểu hiện thu hẹp nhanh nhóm dưới tuổi lao động và tăng nhanh nhóm trên tuổi lao động ...  *- Giải thích:*  + Do tỷ suất sinh thô của nước ta giảm nhanh trong thời gian qua (tác động từ tính chất nền kinh tế, yếu tố tâm lí...)  + Đời sống vật chất, tinh thần được cải thiện tốt, y tế phát triển 🡪 tuổi thọ trung bình tăng... | 0,25  0,25  0,25  0,25  0,25  0,25 |
| **b** | ***Việc mở rộng địa giới hành chính ở các đô thị hiện nay ở nước ta cần phải chú ý tới những vấn đề gì?*** | ***1,50*** |
|  | - Sự phù hợp giữa đô thị hóa với công nghiệp hóa (*chuyển dịch cơ cấu kinh tế*)...  - Chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tạo việc làm mới (trong lĩnh vực CN + DV cho những địa phương sát nhập)  - Chuyển đổi nghề nghiệp cho lao động ở các địa phương sát nhập vào đô thị (kiểm soát tốt vấn đề lao động – việc làm; tránh tình trạng thất nghiệp)...  - Đầu tư đồng bộ hạ tầng đô thị, quy hoạch tầm chiến lược (lâu dài) | 0,50  0,25  0,25  0,50 |
| **Câu 6** | **a** | ***Chứng minh trong nội bộ ngành công nghiệp nước ta có sự chuyển dịch.*** | ***0,5*** |
|  | - Chuyển dịch cơ cấu ngành sản xuất: ngành công nghiệp chế biến tăng tỉ trọng, trong khi đó công nghiệp khai thác có xu hướng giảm.  - Chuyển dịch cơ cấu sản phẩm của từng ngành: tăng tỉ trọng của các sản phẩm cao cấp, có chất lượng và cạnh tranh được về giá cả, giảm các loại sản phẩm chất lượng thấp và trung bình không phù hợp với yêu cầu của thị trường trong nước và xuất khẩu. | 0,25  0,25 |
| **b** | ***Việc phát triển cây công nghiệp và cây ăn quả ở nước ta có ý nghĩa như thế nào? Vì sao trong những năm gần đây, điều kiện phát triển chăn nuôi có nhiều thuận lợi nhưng hiệu quả lại chưa cao và chưa ổn định ?*** | ***1,50*** |
|  | **\*Việc phát triển cây công nghiệp và cây ăn quả ở nước ta có ý nghĩa như thế nào?**  - Cung cấp nguyên liệu cho CNCB, Cung cấp các mặt hàng xuất khẩu chủ lực (cà phê, cao su, hồ tiêu…).  - Góp phần giải quyết việc làm, phân bố lại lao động trên phạm vi cả nước.  - Thúc đẩy sự phát triển KT-XH ở những vùng khó khăn.  **\* *Vì sao trong những năm gần đây, điều kiện phát triển chăn nuôi có nhiều thuận lợi nhưng hiệu quả lại chưa cao và chưa ổn định ?***  - Giống gia súc, gia cầm cho năng suất vẫn còn thấp, chất lượng chưa cao.  - Dịch bệnh hại gia súc, gia cầm vẫn còn đe doạ trên diện rộng  - Công nghiệp chế biến chưa đáp ứng nhu cầu của các thị trường khó tính như: EU, Nhật Bản, Hoa Kỳ… | 0,25  0,25  0,25  0,25  0,25  0,25 |
| **c** | ***Giải thích vùng có ngành thuỷ sản phát triển mạnh nhất nước ta.*** | ***1,0*** |
|  |  | Vùng có ngành thuỷ sản phát triển mạnh nhất là đồng bằng sông Cửu Long  *\* Giải thích:*  - Vùng ĐBSCL có nhiều điều kiện thuận lợi cho phát triển ngành thủy sản.  - Điều kiện tự nhiên:  + Có vùng biển giàu tiềm năng thuộc biển Đông và Vịnh Thái Lan, có diện tích mặt nước rộng lớn (d/c).  + Trữ lượng hải sản lớn nhất so với các vùng khác trong cả nước, khả năng khai thác lớn (d/c).  + Khí hậu nóng quanh năm, nguồn thức ăn phong phú thuận lợi cho đánh bắt và nuôi trồng.  - Điều kiện kinh tế xã – hội:  + Dân cư lao động đông, có nhiều kinh nghiệm về đánh bắt và nuôi trồng…  + Thị trường tiêu thụ rộng lớn (trong nước và xuất khẩu).  + Có sự hỗ trợ của các ngành kinh tế khác, chính sách khuyến khích phát triển ngành nuôi trồng thủy sản. | 0,5  0,5 |
| **Câu7** | **a** | ***Nhận xét về tình hình sản xuất và xuất khẩu lúa gạo, cà phê của nước ta năm 2021 so với 2010 và giải thích.*** | ***2,00*** |
|  | *\* Về tình hình sản xuất:*  - Diện tích của 2 loại cây có biến động trái ngược nhau:  + Cây lúa giảm diện tích (*dẫn chứng*) ... Do: chuyển đổi mục đích sử dụng đất, chuyển dịch cơ cấu cây trồng...  + Cây cà phê tăng diện tích (*dẫn chứng*) ...Do: tiếp tục phát huy lợi thế của các vùng chuyên canh (Tây Nguyên, Đông Nam Bộ, Bắc Trung Bộ và phát triển tử nghiệm ở Trung du miền núi Bắc Bộ).  - Về sản lượng của cả 2 loại cây đều tăng (*dẫn chứng*) ...riêng lúa tăng do năng suất nhờ áp dụng khoa học kĩ thuật vào sản xuất...cà phê do mở rộng diện tích gieo trồng và diện tích cho sản phẩm tăng....  *\* Về tình hình xuất khẩu:*  - Khối lượng xuất khẩu biến động trái ngược:  + Lúa gạo giảm khối lượng xuất khẩu (*dẫn chứng*) ...do biến động từ thị trường và áp lực cạnh tranh...  + Cà phê tăng khối lượng xuất khẩu (*dẫn chứng*) ...do mở rộng thị trường, nhu cầu thị trường tăng...  - Trị giá xuất khẩu: lúa gạo luôn cao hơn cà phê; cả 2 sản phẩm đều tăng về giá trị (*dẫn chứng*) ...Cà phê tăng nhiều và nhanh hơn so với gạo (*dẫn chứng*) ... | 0,25  0,50  0,50  0,25  0,25  0,25 |
| **b** | ***Phân tích những giải pháp nhằm phát huy thế mạnh của hai loại cây trồng này của nước ta thời gian tới.*** | ***1,00*** |
|  | - Tiếp tục đẩy mạnh sản xuất theo hướng hàng hóa, nâng cao chất lượng, gây dựng thành công thương hiệu...  - Mở rộng và ổn định thị trường tiêu thụ, cụ thể hóa cơ hội từ các hiệp định thương mại...  - Quy hoạch vùng sản xuất, tăng cường công nghệ sau thu hoạch, áp dụng các tiến bộ khoa học kĩ thuật vào sản xuất.  - Đầu tư cơ sở hạ tầng, từng bước nâng cao chất lượng nguồn lao động. | 0,25  0,25  0,25  0,25 |
| **TỔNG ĐIỂM CỦA 7 CÂU** | | | **20,00** |